

- Các trạm xử lý:

+ Khu bờ trái sông Đà: Trạm Đồi Ba Vành với quy mô 14.000 m³/ngày, sử dụng nước mặt; trạm Thịnh Minh với quy mô 3.000 m³/ngày, sử dụng nước ngầm; trạm Núi De với quy mô 3.000 m³/ngày, sử dụng nước ngầm.

+ Khu bờ phải sông Đà: Trạm I với quy mô 4.000 m³/ngày, sử dụng nước mặt và nước ngầm; trạm II với quy mô 16.000 m³/ngày, sử dụng nước mặt.

d) Về cấp điện:

- Nguồn cung cấp: Lưới điện quốc gia qua trạm 220KV/110 KV của Nhà máy thủy điện Hòa Bình.

- Các trạm biến áp:

+ Khu bờ trái: Giữ nguyên trạm 110 KV hiện có;

+ Khu bờ phải: Xây mới trạm 110 KV tại khu vực Mát.

d) Về thoát nước bản và vệ sinh môi trường:

- Hệ thống thoát nước thị xã Hòa Bình là hệ thống thoát nước chung và riêng kết hợp.

- Bãi xử lý chất thải rắn: Diện tích khoảng 10 ha, tại xã Yên Mông, huyện Kỳ Sơn; tương lai xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn 150 tấn/ngày.

- Khu nghĩa trang: tại triền núi xóm Yên Hòa, xã Yên Mông, huyện Kỳ Sơn, diện tích khoảng 10 ha.

8. Quy hoạch đợt đầu đến năm 2005:

Lưu ý tập trung thực hiện một số dự án trọng điểm sau:

- Cải tạo, nâng cấp, phát triển hệ thống hạ tầng kỹ thuật, nâng cao độ mặt đê sông Đà, gia cố hai bờ sông Đà, nạo vét các hồ hiện có để chống úng ngập cho thị xã;

- Cải tạo, nâng cấp các cơ sở phục vụ công cộng

về y tế, văn hóa, giáo dục, dịch vụ, công viên cây xanh, thể dục thể thao, nghỉ ngơi giải trí.

- Các dự án khác cần lập và thực hiện theo yêu cầu phát triển, trong đó cần làm rõ các dự án ưu tiên đầu tư xây dựng, nhu cầu vốn, cơ chế, chính sách và biện pháp để huy động các nguồn vốn phát triển đô thị.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình có trách nhiệm phê duyệt hồ sơ thiết kế, ban hành Điều lệ quản lý kiến trúc và quy hoạch xây dựng của đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị xã Hòa Bình; tổ chức công bố và thực hiện điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị xã Hòa Bình đến năm 2020 theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 13/2001/QĐ-TTg ngày 18/1/2001 về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính của Chính phủ năm 2001.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 12 năm 2000 số 19/2000/NQ-CP ngày 29 tháng 12 năm 2000;

Xét đề nghị của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình cải cách hành chính của Chính phủ năm 2001.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của Chính phủ giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Chương trình này./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

CHƯƠNG TRÌNH cải cách hành chính của Chính phủ năm 2001

(ban hành kèm theo Quyết định số 13/2001/QĐ-TTg ngày 18/1/2001 của Thủ tướng Chính phủ).

Năm 2000, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (Khóa VIII) và Quyết định số 207/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ, công cuộc cải cách hành chính đã được triển khai tích cực hơn và đạt được một số kết quả

đáng kể. Kết quả rõ nét là những cải cách về thể chế kinh tế, nổi bật là việc ban hành và tổ chức thực hiện Luật Doanh nghiệp, đơn giản hóa thủ tục hành chính, xóa bỏ nhiều loại giấy phép không cần thiết, tháo gỡ vướng mắc cản trở sản xuất kinh doanh và công việc làm ăn của dân. Đã sắp xếp lại một số cơ quan thuộc Chính phủ cùng nhiều cơ quan tư vấn, phối hợp liên ngành. Việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng cán bộ, công chức theo Pháp lệnh Cán bộ, công chức dần dần đi vào nề nếp, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức được chú trọng hơn. Đợt rà soát chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và biên chế của các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo kế hoạch của Chính phủ đã cho thấy rõ yêu cầu và khả năng điều chỉnh chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan hành chính ở Trung ương và địa phương trong tình hình mới, phát hiện nhiều chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, từ đó định ra phương án sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Tuy nhiên, việc triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính còn chậm, tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ, công chức chậm chuyển biến, sự chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ chậm được khắc phục, kỷ luật hành chính không nghiêm, tình trạng làm việc quan liêu, tùy tiện, thụ động trong các cơ quan nhà nước vẫn diễn ra phổ biến.

Năm 2001 là năm diễn ra Đại hội toàn quốc lần thứ IX của Đảng. Đại hội sẽ có những quyết định quan trọng về cải cách bộ máy nhà nước nói chung và bộ máy hành chính nhà nước nói riêng. Quốc hội sẽ thông qua việc sửa đổi Hiến pháp 1992, Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Vì vậy, cả hệ thống hành chính phải chuẩn bị khẩn trương và tích cực, đóng góp có hiệu quả vào việc sửa đổi Hiến pháp và các Luật về tổ chức nhà nước, tổ chức triển khai các quyết định quan trọng của Đảng và Nhà nước về cải cách hành chính. Bên cạnh việc tiếp tục giải quyết có hiệu quả về khiếu nại, tố cáo,

chống tham nhũng, đẩy mạnh thực hiện Quy chế Dân chủ ở cơ sở, cần tập trung vào những nhiệm vụ chính và cấp bách về cải cách hành chính trong năm 2001 khắc phục cho được những khuyết điểm trọng sự chỉ đạo, điều hành năm 2000 mà Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố đã kiểm điểm:

1. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng thể chế, trước hết là thể chế kinh tế, tạo môi trường pháp lý thuận lợi và đầy đủ hơn cho hoạt động kinh doanh, phát huy mọi nguồn lực đồng thời tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, bảo đảm trật tự, kỷ cương trong hoạt động kinh tế - xã hội.

2. Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền của các Bộ, ngành Trung ương trên cơ sở kết quả rà soát năm 2000 trong khuôn khổ của Hiến pháp và các Luật hiện hành, khắc phục những chồng chéo, những quy định không rõ, không phù hợp đã được phát hiện. Thủ tướng cùng các Phó Thủ tướng tập trung sự chỉ đạo để làm tốt việc này trong 6 tháng đầu năm 2001. Gắn việc này với việc sửa đổi các quy định trong Hiến pháp và Luật Tổ chức Chính phủ. Thực hiện đầy đủ sự phân công, phân cấp và ủy quyền của Thủ tướng về chức năng quản lý hành chính nhà nước đối với các công việc trong 11 lĩnh vực đã xác định trong Thông báo số 71/TB-VPCP ngày 06 tháng 6 năm 2000 của Văn phòng Chính phủ.

Từng Bộ, ngành Trung ương trong phạm vi thẩm quyền của mình thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy bên trong và tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 16/2000/NQ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2000 của Chính phủ và theo Đề án thực hiện Quyết định số 207/1999/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 1999 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc điều chỉnh tổ chức Sở,

Phòng, Ban khi Nghị định của Chính phủ về cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện được ban hành và trong phạm vi thẩm quyền của mình quyết định sửa đổi, khắc phục ngay những chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, tổ chức trực thuộc.

3. Chính phủ, các Bộ, các cơ quan thuộc Chính phủ tham gia chủ động và tích cực vào việc sửa đổi Hiến pháp 1992, sửa đổi Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương theo Nghị quyết của Quốc hội Khóa X, kỳ họp thứ 8. Cần chú ý mấy vấn đề chung sau đây:

Hiến pháp và các Luật về tổ chức nhà nước cần thể hiện rõ sự thay đổi, chuyển đổi chức năng của Nhà nước từ quản lý theo cơ chế tập trung bao cấp sang cơ chế quản lý mới trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (Hiến pháp 1992 mới là bước mở đầu). Chức năng quản lý nhà nước được thể hiện ở các quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; các quyền này được xác định rành mạch, không lẫn lộn và quan hệ chặt chẽ với nhau theo những nguyên tắc, thể chế rõ ràng.

- Hiến pháp và các Luật phải thể hiện tư duy, quan điểm mới về phân cấp, phân quyền trong quản lý, định rõ chức năng, thẩm quyền và trách nhiệm cụ thể của từng cấp hành chính, từng cơ quan nhà nước trong quan hệ với dân, với doanh nghiệp và trong nội bộ hệ thống quản lý hành chính. Có như vậy, mới tạo được nguồn lực, động lực mới từ chủ thể quản lý kinh tế - xã hội là bộ máy nhà nước ở mỗi cấp; từ các cơ quan quản lý hành chính nhà nước và tổ chức dịch vụ công ở Trung ương, địa phương và cơ sở.

- Hiến pháp sửa đổi và các Luật sửa đổi lần này phải tiến thêm một bước về phát huy nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ của nhân dân xây dựng nhà nước, đặc biệt là hoàn thiện chế độ dân chủ đại diện, mở rộng các hình thức dân chủ trực tiếp phù hợp với yêu cầu và điều kiện của từng cấp từ Trung ương đến xã, phường.

- Nhiệm vụ cải cách bộ máy nhà nước một cách đồng bộ, cơ bản được ghi nhận rõ trong Hiến pháp, các Luật về tổ chức nhà nước để bảo đảm yêu cầu pháp lý của quá trình cải cách.

- Có cơ chế thích hợp giữa bầu và bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, huyện để thực hiện tốt việc luân chuyển cán bộ.

4. Ban hành Nghị định mới thay đổi cơ chế cấp kinh phí hành chính theo số lượng tổ chức và biên chế hiện nay.

- Sơ kết, rút kinh nghiệm việc thí điểm khoán biên chế và chi phí hành chính để mở rộng việc áp dụng trong các cơ quan hành chính.

- Có cơ chế phù hợp cho các loại hình đơn vị sự nghiệp: Trường đại học, viện nghiên cứu, bệnh viện, nhằm phát huy quyền chủ động của đơn vị, làm rõ vai trò quản lý nhà nước đối với đơn vị, góp phần tích cực thực hiện từng bước xã hội hóa.

5. Tiếp theo việc bù trượt giá trong 2 năm 2000 và 2001, xây dựng Đề án cải cách chính sách tiền lương nhà nước trên quan điểm đổi mới đã được xác định tại Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 7 (Khóa VIII) theo Quyết định số 154/2000/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ; chuẩn bị các điều kiện cần thiết và kế hoạch tiến hành cụ thể để thực hiện trong thời gian sau năm 2001.

6. Áp dụng các biện pháp tích cực và thiết thực để củng cố kỷ luật hành chính ở tất cả các cấp; trước hết là định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền và trách nhiệm cá nhân của từng cán bộ quản lý hành chính và từng công chức, trên cơ sở đó động viên ý thức trách nhiệm, bồi dưỡng năng lực và kiểm tra công tác; xử lý nghiêm và kịp thời những người không làm đúng chức trách, vi phạm pháp luật.

Sửa đổi chương trình đào tạo, bồi dưỡng công chức hành chính và cán bộ chính quyền cơ sở.

Điều chỉnh, bổ sung chương trình giảng dạy tại Học viện Hành chính Quốc gia và các trường chính trị địa phương, nâng cao kỹ năng thực hành về quản lý hành chính.

Thực hiện việc bổ nhiệm cán bộ có thời hạn trong hệ thống hành chính.

7. Tiếp tục cải tiến lề lối làm việc của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và của các Bộ, ngành Trung ương và Ủy ban nhân dân các địa phương. Kiên quyết bỏ những việc làm hình thức, mất nhiều thì giờ công sức mà không có hiệu quả thiết thực, giảm hội họp, giảm giấy tờ hành chính. Xúc tiến việc sử dụng công nghệ thông tin trong công việc chỉ đạo, điều hành để nâng cao chất lượng và hiệu quả quản lý nhà nước của Chính phủ, các Bộ và cơ quan hành chính địa phương.

8. Trong năm 2001, xây dựng xong Chiến lược cải cách hành chính giai đoạn 2001 - 2010, gắn với việc thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2001 - 2010 và phù hợp với Hiến pháp 1992 (sửa đổi), các Luật về tổ chức nhà nước (sửa đổi), trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Cải cách hành chính là công việc rất khó khăn, lại là nhiệm vụ bức bách, là trọng tâm của việc củng cố hoàn thiện nhà nước ta hiện nay và trong những năm tới. Để cải cách hành chính thực sự có kết quả, cần phải giải quyết đồng bộ với quyết tâm cao rất nhiều vấn đề về tư tưởng, tổ chức và chính sách. Vì vậy, điều có ý nghĩa quyết định là Thủ tướng, các Phó Thủ tướng, các thành viên Chính phủ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương phải trực tiếp chỉ đạo sát sao và kiên quyết để thực hiện có kết quả các nhiệm vụ chính nêu trên về cải cách hành chính trong năm 2001./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI